

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **H6H / BTC-TCT**
V/v: thuế GTGT đối với
khoản lãi cho vay của tổ
chức, cá nhân không phải là
tổ chức tín dụng

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Bộ Tài chính nhận được công văn của một số Cục thuế, doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với khoản thu từ lãi tiền cho vay của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng. Về vấn đề này, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1551/TTg-KTTH ngày 26/9/2012 về thuế giá trị gia tăng đối với cho vay vốn của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định về đối tượng chịu thuế GTGT: "Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này."

Khoản 8 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định: "8. Dịch vụ cấp tín dụng; kinh doanh chứng khoán; chuyên nhượng vốn; dịch vụ tài chính phái sinh, bao gồm hoán đổi lãi suất, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, quyền chọn mua, bán ngoại tệ và các dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Khoản 4 Điều 3 Chương I Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định:

"a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức: cho vay; chiết khấu công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật do các tổ chức tài chính, tín dụng tại Việt Nam cung ứng." thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm quy định:

“4. Một số dịch vụ quy định tại khoản 8 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh;
- Cho thuê tài chính;
- Phát hành thẻ tín dụng;
- Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
- Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.

Tài sản sử dụng để đảm bảo tiền vay của người nộp thuế giá trị gia tăng hoặc đã được chuyển quyền sở hữu sang bên cho vay khi bán phải chịu thuế giá trị gia tăng, trừ trường hợp là hàng hóa không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng.”

Căn cứ vào Mục 4 Chương XVIII Bộ Luật dân sự năm 2005 về Hợp đồng vay tài sản.

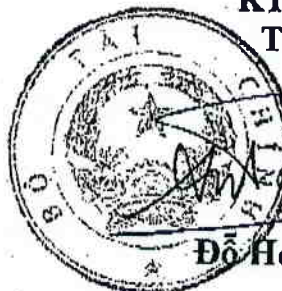
Căn cứ vào các quy định nêu trên: Khoản thu từ lãi tiền cho vay mà pháp luật không cấm của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Bộ Tài chính có ý kiến đề các Cục thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Vụ PC, CST, TCNH, TCDN- BTC;
- Các Vụ: PC, KK, Ttra, KTNB, DNL-TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS(2b)). //

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn